CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/FES (VN)/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, đường số 8, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, Bình Dương.

Điện thoại: (0274) 3767188 – 3767168 Fax: (0274) 3767128.

E-mail: www.maccoffee.vn .

Mã số doanh nghiệp: 3700605006

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: …….. Ngày Cấp/Nơi cấp: …… (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Maccoffee - Café Phố – Cà phê đen đá

2. Thành phần: Đường, hỗn hợp cà phê hòa tan (30 %), chất tạo hương tổng hợp (hương cà phê, hương bơ, hương vani), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951).

Sản phẩm có chứa đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- NSX (ngày sản xuất) 24 tháng trước HSD.

- HSD (hạn sử dụng) được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong màng ghép nhôm phức hợp thành từng gói 16g và được đóng gói như sau:

- Gói 16 g (khối lượng tịnh 16 g);
- Hộp giấy 10 gói (khối lượng tịnh 160 g);
- Túi màng phức hợp 20 gói (khối lượng tịnh 320 g);
- Túi màng phức hợp 30 gói (khối lượng tịnh 480 g).
- Thùng giấy 600 gói (khối lượng tịnh 9,6 kg).
- Thùng giấy 60 hộp (khối lượng tịnh 9,6 kg)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

Sản xuất bởi Malaysia:

Cơ sở sản xuất: Empire Manufacturing Sdn. Bhd.

Lô số 1723, Batu 9 ¼, Jalan Kapar, 42200 Klang, Selangor, Malaysia.

Điện thoại: (603)325 85656. Fax: (603) 3250 1842.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia :

- QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 2.5).
- QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7)

2. Thông tư các Bộ ngành:

- Quyết định 3742/2001/QĐ-BYT: Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (các chất tạo hương).
- Thông tư 27/2012/TT-BYT: Hướng dẫn việc quản lí phụ gia thực phẩm và thông tư 08/2015/TT-BYT: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ y tế hướng dẫn việc quản lí phụ gia thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất (Tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 16 tháng 04 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3700605006-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
TỈNH BÌNH DƯƠNG

SATYANARAYAN PRASADA SUTAR

General Director

Food Empire

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	Số: 01/FES (VN)/2019
Thực phẩm thường	MACCOFFEE – CAFE PHỐ- CÀ PHÊ ĐEN ĐÁ	Có hiệu lực kể từ ngày kí

1. **Phạm vi**:

Áp dụng cho sản phẩm Maccoffee- cafe Phố- cà phê đen đá của công ty.

2. **Yêu cầu về chỉ tiêu dinh dưỡng và hóa lý:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/16g	60 ± 12
2	Độ ẩm	%	≤ 5
3	Hàm lượng đường tổng theo glucose	g/16g	11 ± 2,2
4	Hàm lượng béo tổng	g/16g	0,02 ± 0,004
5	Hàm lượng protein	g/16g	2 ± 0,4
6	Hàm lượng cafein	%	≥ 0,6

3. **Yêu cầu về các chỉ tiêu an toàn**:

3.1. *Các chỉ tiêu vi sinh vật*:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVKHK không lớn hơn	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Tổng số E.coli	cfu/g	<10
4	Samonella spp	cfu/25g	0
5	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10^2

3.2. *Các chỉ tiêu kim loại nặng*: Phù hợp với QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	2
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
4	Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	0.05

3.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm: Phù hợp với QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 2.5)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Ochratoxin A	µg/kg	10

14 mm | 105 mm | 75 mm | 105 mm | 75 mm

53 mm | 145 mm | 52.5 mm | 73 mm

M.S.D.N: 3700605006-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
TỈNH BÌNH DƯƠNG

MỚI

MacCoffee Café PHỐ™

Vui như Phố!

Đậm vị, đắng thanh phê khó cưỡng

Cà phê Đen Đá

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN
10 GÓI X 16 g

MacCoffee Café PHỐ™

Cà phê Đen Đá

Một ly cà phê đen đá đậm đà là thói quen không thể thiếu cho bạn khởi đầu một ngày mới tỉnh táo và trên đầy hứng khởi.
Cà phê Phố Đen Đá mới với công thức cải tiến và diện mạo sành điệu kết hợp cùng CÔNG NGHỆ ENCAP ĐẾN TỪ THỤY SĨ giúp giữ trọn hương vị thuần túy của cà phê, mang đến cho bạn một ly cà phê đen đá đậm vị, đắng thanh phê khó cưỡng

Số: 01/FES (VN)/2019
Sản xuất bởi Malaysia:
Empire Manufacturing Sdn. Bhd. Malaysia
Lô số 1723, Batu 9 ¼, Jalan Kapar, 42200 Klang, Selangor, Malaysia.
Điện thoại: (603) 3258 5656 Fax: (603) 3250 1842
Nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
Số 11, đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.
DT : (+84) 274 3767168 Fax : (+84) 274 3767128
www.maccoffee.vn
/ MACCafePho
Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
Khối lượng tịnh: 160 g
(10 gói x 16 g)

Quality Product of Food Empire

MacCoffee Café PHỐ™

Cà phê Đen Đá

MỚI

Đậm vị, đắng thanh phê khó cưỡng

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN
10 GÓI X 16 g

Vui như Phố!

P3MC-C2BID0-VN191

8 936024 243975

Hãy pha với đá để có một ly cà phê thơm ngon đúng điệu

Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng: hòa tan 1 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uống lạnh: hòa tan 1 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

THÀNH PHẦN:
Đường, hỗn hợp cà phê hòa tan (30 %), hương tổng hợp (hương cà phê, hương bơ, hương vani), chất điều chỉnh độ axit (500ii), muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt tổng hợp (950,951).
Sản phẩm có chứa đậu nành.
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Độ ẩm không quá 5 %, hàm lượng caffein tối thiểu 0,6 %.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Tính trên đơn vị 16 g

Calories-kcal (kJ) (): 60 (250) Calories-kcal (kJ) from Fat : 0 (0)

		% Tỷ lệ dinh dưỡng/ngày*
Béo tổng	0 g	0 %
Natri	70 mg	3 %
Tổng carbohydrat	13 g	4 %
Đường	11 g	
Đạm	2 g	

* Tỷ lệ các chất dinh dưỡng hàng ngày căn cứ theo khẩu ăn 2000 calories.

Calories-kcal (kJ)	2000
Béo tổng	ít hơn 65 g
Béo bão hòa	ít hơn 20 g
Cholesterol	ít hơn 300 mg
Tổng carbohydrat	300 g

Giá trị thực không thấp hơn 80 % giá trị công bố trên nhãn

NHÀ MÁY IN VIETTEL HCM	Tên Sản Phẩm : Den Da Malaysia - VN191	Khách Hàng Ký Duyệt
	Mã Sản Phẩm : P3MC-C2BID0-VN191	Ngày ..../..../....
	Khổ Thành phẩm : 145 x 105 x 75 mm	
	Khổ trải : 374 x 270.5 mm	
KH : FES	C M Y K P1 P2	
NVKD: Thái Thông		
Ngày : 16-04-2019		

160 mm

10 | 70 | 70 | 10

Eyemark 10*5 mm.

100 mm

10 | 80 | 10

M.S.D.N: 3700605006-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Hãy pha với đá để có một ly cà phê thơm ngon đúng điệu

Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng: hòa tan 1 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.

Uống lạnh: hòa tan 1 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

THÀNH PHẦN:
Đường, hỗn hợp cà phê hòa tan (30 %), hương tổng hợp (hương cà phê, hương bơ, hương vani), chất điều chỉnh độ axit (500ii), muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt tổng hợp (950,951).
Sản phẩm có chứa đậu nành.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Độ ẩm không quá 5 %, hàm lượng cafein tối thiểu 0,6 %.

Số: 01/FES (VN)/2019
Sản xuất bởi Malaysia:
Empire Manufacturing Sdn. Bhd. Malaysia
Lô số 1723, Batu 9 ¼, Jalan Kapar, 42200 Klang, Selangor, Malaysia.
Điện thoại: (603)325 85656. Fax: (603) 3250 1842.
Nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)
Địa chỉ: Số11, Đường số 8, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, P. Bình Hòa, TX.Thuận An, Bình Dương.
Điện thoại: (+84) 274 3767188 – 3767168. Fax : (+84) 274 3767128

www.maccoffee.vn
/ MACCafePho

Khối lượng tịnh: 16 g

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát tránh ánh sáng trực tiếp.
NSX: 24 tháng trước HSD.
HSD: được in trên bao bì.

ISO 22000:2005 – HACCP

P9MC-C2BIAD0-VN191

8 936024 243968

B1

MacCoffee
Café PHỐ™

MỚI

Cà phê Đen Đá

Đậm vị, đắng thanh phê khó cưỡng

CÀ PHÊ ĐEN HÒA TAN
16 g

Vui như Phố!

JI PHU PAPER COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH NGÀNH GIẤY CÁT PHÚ(BẢN CẢO IN ẤN)

50LPI12%

Khách hàng	Fes VN	Kiểu thùng	A1-1T	Mực màu						Mã số bản	F2-A3962-1
Tên sản phẩm	ĐEN ĐÁ HỘP MALAY	Kích thước	546x480x310mm	1	2	3	4	5	6	Mã Số Khuôn Bế	
Đối chiếu mẫu		Tỉ lệ hướng chạy giấy	↑ 97.8% →	001	RT001	378				Sản Xuất Ký Tên	

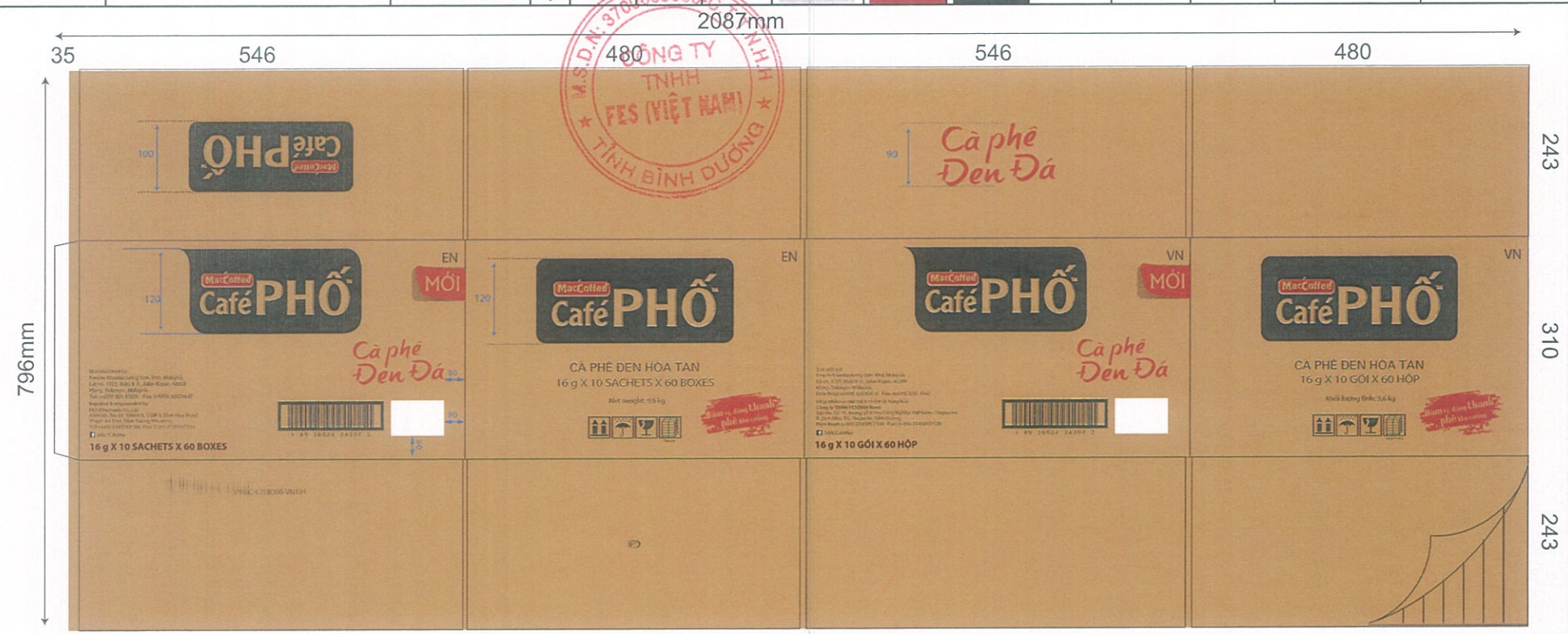

1 89 36024 24397 2

Cà phê Đen Đá

P1MC-C2BID0B-VN191

5 lớp thùng

KH xác nhận		Dự tính tiền bảng		Thiết kế	DŨNG	Lần sửa lại	1	Ngày tháng sửa lại	2019/02/20	Mục lục	HONGVAN\D\FES\22.09.2018

JI PHU PAPER COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH NGÀNH GIẤY CÁT PHÚ(BẢN CẢO IN ẤN)

50LPI12%

Khách hàng	Fes VN	Kiểu thùng	A1-1T	Mực màu						Mã số bản	F2-A3962-1
Tên sản phẩm	ĐEN ĐÁ HỘP MALAY	Kích thước	546x480x310mm	1	2	3	4	5	6	Mã Số Khuôn Bế	
Đối chiếu mẫu		Tỉ lệ hướng chạy giấy	↑ 97.8% →	001	RT001	378				Sản Xuất Ký Tên	

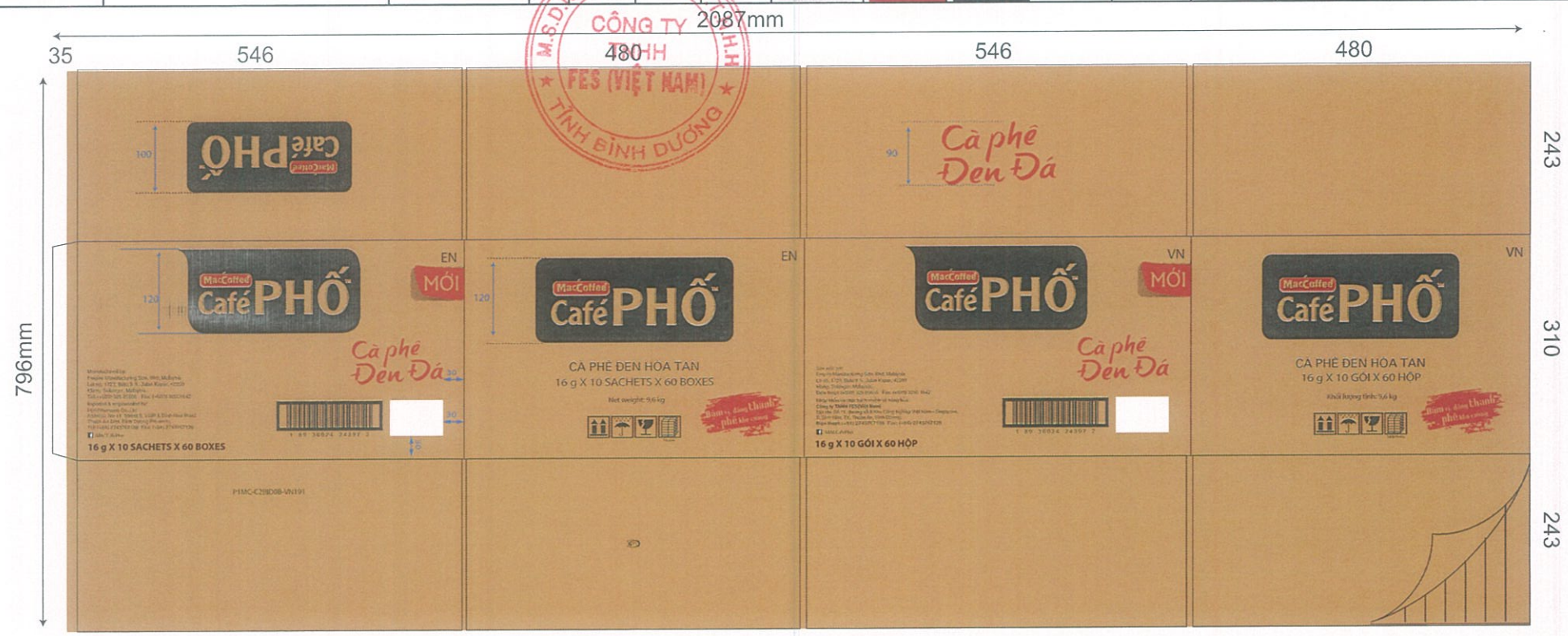

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM) TỈNH BÌNH DƯƠNG

1 89 36024 24397 2

Cà phê Đen Đá

P1MC-C2BID0B-VN191

5 lớp thùng

KH xác nhận		Dự tính tiền bảng		Thiết kế	DŨNG	Lần sửa lại	1	Ngày tháng sửa lại	2019/02/20	Mục lục	HONGVAN\D\FES\22.09.2018

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN19050648 MM19051949	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 – LBH 00 Ngày/Date : 21/05/2019

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)**
Địa chỉ/ *Address* : 11 ĐƯỜNG 8 - KCN VIỆT NAM SINGAPORE - PHƯỜNG BÌNH HÒA - THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu/ *Name of sample* : **MACCOFFEE - CAFÉ PHỐ - CÀ PHÊ ĐEN ĐÁ**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng bột
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 10/05/2019
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 18/05/2019

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	As	mg/Kg	0,03	AOAC 986.15(*)
2	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)
3	Hg	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (Ref. EPA Method 7473 & Manual MA3000-Hãng Nippon Instruments corporation)(*)
4	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)
5	Độ ẩm	%	1,60	TCVN 7035:2002
6	Năng lượng	kcal/16g	59,6	CASE.NS.0079 (Food and Drugs Administration)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
7	Protein	g/16g	1,86 (Hàm lượng Nitơ không tính Nitơ của Caffein x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
8	Sugar	g/16g	11,7	CASE.NS.0066
9	Total fat	g/16g	< MQL = 0,01	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Cafein	%	0,68	CASE.SK.0019 (HPLC)(*)
11	Diazinon	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (GC/MS/MS) (*)
12	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / *Method Detection Limit.*
MQL - Ngưỡng định lượng của phương pháp / *Method Quantification Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN19050648 MM19051949	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 – LBH 00 Ngày/Date : 21/05/2019

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)**
Địa chỉ/ *Address* : 11 ĐƯỜNG 8 - KCN VIỆT NAM SINGAPORE - PHƯỜNG BÌNH HÒA - THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu/ *Name of sample* : **MACCOFFEE - CAFÉ PHỐ - CÀ PHÊ ĐEN ĐÁ**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng bột
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 10/05/2019
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 18/05/2019

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001(*)
4	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010(*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:1999/Amd.1:2003(*)
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Lương Sơn Tùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN19050648 MM19051949	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 – LBH 00 Ngày/Date : 21/05/2019

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)**
Địa chỉ/ *Address* : 11 ĐƯỜNG 8 - KCN VIỆT NAM SINGAPORE - PHƯỜNG BÌNH HÒA - THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu/ *Name of sample* : **MACCOFFEE - CAFÉ PHỐ - CÀ PHÊ ĐEN ĐÁ**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng bột
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 10/05/2019
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 18/05/2019

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Tro tổng	%	4,26	TCVN 5253:1990
2	Acesulfam K	mg/kg	423	CASE.SK.0019 (HPLC)(*)
3	Aspartam	g/16g	0,0064	CASE.SK.0019 (HPLC)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*